

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/05/ 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Dũng

2. Ông Lê Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21 ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L ; Sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn LT, xã TỐ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H ; Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn LH, xã T Ô, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Bùi Thị L trình bày: Chị L và anh H tự do tìm hiểu một thời gian ngắn khoảng gần 01 năm thì tự nguyện lấy nhau. A

chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2012 tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc những năm đầu. Từ tháng 06 năm 2020 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Không tin tưởng nhau, không quan tâm đến cảm xúc của nhau và ngày một gay gắt. Chị L và anh H ly thân từ tháng 06 năm 2020 đến nay. Nay chị L không còn tình cảm với anh H thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là cháu Phạm Ánh H , sinh ngày 17/08/2012 và cháu Phạm Ánh N , sinh ngày 06/7/2018. Hiện nay anh H đang nuôi dưỡng 02 con chung. Khi ly hôn chị L tự nguyện để anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chị L không cấp dưỡng. Vì hiện nay chị L ra khỏi nhà tay không công việc không ổn định, không có thu nhập.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án.

Cháu Phạm Ánh H sinh ngày 17/08/2012 có nguyện vọng tiếp tục ở với bố (anh Hiệp).

Xác minh tại địa phương chị L và anh H có hai con chung là cháu Phạm Ánh H , sinh ngày 17/08/2012 và cháu Phạm Ánh N , sinh ngày 06/7/2018 hiện nay các cháu đang sống cùng anh Hiệp ở thôn L T , xã T Ổ , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Biên bản làm việc với bố đẻ anh Hiệp là ông Phạm Văn D . Ông D cho biết chị L bỏ đi từ giữa năm 2020 đến nay. Lâu nay anh H nuôi các cháu Phạm Ánh H , sinh ngày 17/08/2012 và cháu Phạm Ánh N , sinh ngày 06/7/2018. Từ khi chị L bỏ đi không quan tâm đến gia đình và các con. Ông D sinh sống cùng bố con anh H , ông D có trách nhiệm giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H nhưng do anh H đi làm công, không nghỉ được nên không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H và tự nguyện để anh H tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung vì điều kiện kinh tế của chị L hiện tại không nuôi được 02 con.

Anh Phạm Ngọc H đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng

đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Phạm Ngọc H. Giao cháu Phạm Ánh H, sinh ngày 17/08/2012 và cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 06/7/2018 cho anh Phạm Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Bùi Thị L và anh Phạm Ngọc H tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị L và anh Phạm Ngọc H đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Phạm Ngọc H.

Xét nguyện vọng của cháu Phạm Ánh H ngày 17/8/2012 mong muốn tiếp tục được ở với bố.

Xác minh tại địa phương chị L và anh H có hai con chung là cháu Phạm Ánh H sinh ngày 17/08/2012 và cháu Phạm Ánh N, sinh ngày 06/7/2018 hiện nay các cháu đang sống cùng anh H ở thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Bản thân chị Bùi Thị L trình bày khó khăn chưa nuôi

được con. Để ổn định môi trường sống của các cháu. HĐXX giao cho anh Phạm Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Phạm Ánh H sinh ngày 17/08/2012 và cháu Phạm Ánh N , sinh ngày 06/7/2018 cho đến tuổi thành niên. Chị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[5].*Về án phí:* Chị Bùi Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị L . Xử cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Phạm Ngọc H .

3. Giao cho anh Phạm Ngọc H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Phạm Ánh H , sinh ngày 17/08/2012 và cháu Phạm Ánh N , sinh ngày 06/7/2018 cho đến tuổi thành niên. Chị Bùi Thị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị L có quyền di lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2022/0002024 ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

5. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt chị L , vắng mặt anh H , Chị Bùi Thị Ló quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Anh Phạm Ngọc Hiệp có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên